

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25-6-2021

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Sua

Bà Trương Ánh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án dân sự tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số 177/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 412/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị Đ, sinh năm 1975.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã P, huyện PT, tỉnh C.

Địa chỉ tạm trú: Số 17/30A, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B (Xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T (Nguyễn Văn T), sinh năm 1968.

Nơi đăng ký thường trú: Hẻm 188, Lý Văn Lâm, Khóm S, Phường M, thành phố C, tỉnh C (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn bà Trương Thị Đ trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Ngọc T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống ông bà thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm. Ông T thường hay đánh đập, chửi và xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông bà có 02 con chung tên Nguyễn N, sinh ngày 12/6/1992 và Nguyễn Duy Ng, sinh ngày 01/6/1995. Hiện hai con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc T, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông T đến Tòa án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng ông T vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trương Thị Đ là nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt và ông Nguyễn Ngọc T là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Đ và ông T là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 328 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Đ và ông Nguyễn Ngọc T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1991, tuy ông bà có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định nhưng đã không đăng ký kết hôn là vi phạm các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó không công nhận bà Trương Thị Đ và ông Nguyễn Ngọc T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông bà có 02 con chung tên Nguyễn N, sinh ngày 12/6/1992 và Nguyễn Duy Ng, sinh ngày 01/6/1995. Hiện hai con đã trưởng thành có khả năng làm việc để tự nuôi bản thân nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Đương sự xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều

39, khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 8, 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Trương Thị Đ và ông Nguyễn Ngọc T là vợ chồng.

2. Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Trương Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình số tiền 300.000 đồng, ngày 09/4/2021, bà Trương Thị Đ nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000541 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ, chuyển thu ngân sách nhà nước.

Bà Trương Thị Đ và ông Nguyễn Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- UBND Phường 1, Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Ấn văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Xuyên